Phụ lục số 85

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ TÂN PHEO

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Tỉnh lộ 433	Giáp địa giới hành chính xã Cao Sơn	Hết ủy ban nhân dân xã Tân Pheo	260	240	220	220	200	170	180	160	140
2		Ủy ban nhân dân xã Tân Pheo	Ngã ba Cửa Bao đi xóm Nhạp	260	240	220	220	200	170	180	160	140
3		Ngã ba Cửa Bao	Giáp địa giới hành chính xã Đức Nhàn	260	240	220	220	200	170	180	160	140
4	Đường liên xã	Giáp địa giới hành chính xã Đức Nhàn	Đập thủy điện Hoàng Sơn	430	350	310	350	320	290	280	250	200
5		Ngã ba xóm Bương	Giáp địa giới hành chính xã Xuân Đài	400	320	290	320	280	260	270	220	190
6		Ngã ba Xóm Mới	Giáp địa giới hành chính xã Đức Nhàn	350	320	300	250	240	220	220	140	110
7	Đường trục chính	Ngã ba xóm Bằng	Hết xóm Bao	350	320	300	250	240	220	220	140	110
8		Trường mầm non Giáp Đắt	Ngã ba đi Thu Lu	400	320	290	320	280	260	270	220	190
9		Ngã ba Cửa Bao	Hết xóm Nhạp	350	320	300	250	240	220	220	140	110
*	**Khu tái định cư**											
10	Khu TĐC Suối Tào			400			320			270		
11	Khu TĐC Lũng Phiệng Xóm Mới	Đường 11,5 m		500			380			300		
		Đường 7,5 m		450			350			290		
12	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			200			150			100		